

Bản án số: 758/2019/HS-PT

Ngày: 27/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;
Ông Lương Đức Chính.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 700/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Văn Đ; sinh ngày 10/9/1997, tại huyện Q, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm Đồng B, xã Đồng H, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 và 01 con gái 07 ngày tuổi (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2019 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị S - Luật sư Văn phòng Luật sư D và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh N - cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N; có mặt.

- Bị hại: Bé gái 07 ngày tuổi chưa khai sinh (đã chết), con của bị cáo Trương Văn Đ và chị Nguyễn Thị H.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm Đồng B, xã Đồng H, huyện Q, tỉnh N; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn Đ và chị Nguyễn Thị H tổ chức lễ cưới vào ngày 14/01/2019 và đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/2019 tại UBND xã Đồng H, huyện Q, tỉnh N. Ngày 15/3/2019, tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Bắc, tỉnh N; chị Nguyễn Thị H sinh mổ được một bé gái, đến ngày 22/3/2019, chị H được ra viện.

Khoảng 18 giờ ngày 22/3/2019, tại nhà riêng gia đình Trương Văn Đ tổ chức ăn cơm tối gồm Đ, bà Nguyễn Thị X, bà Bùi Thị T, anh Nguyễn Triệu H và bà Hồ Thị L. Chị H ăn cơm riêng và trông con gái tại phòng ngủ của vợ chồng; sau khi ăn cơm xong, Trương Văn Đ đi vào phòng ngủ mặc quần áo để đi mua thuốc uống; Đ phát hiện số tiền 500.000 đồng để trong túi áo bỏ trước đó không còn. Đ hỏi chị Nguyễn Thị H “Em lấy tiền trong túi áo anh à”; chị H trả lời “Em không lấy”; Đ và chị H to tiếng cãi nhau. Đ mở tủ quần áo và lục túi xách của chị H để tìm tiền nhưng không thấy, Đ dùng tay tát chị H; chị H bỏ đi ra sân trước cửa nhà bếp đứng khóc, Đ đi theo chị H ra sân và nói “Em lấy thì đưa lại cho anh, không được trách anh”. Đ dùng tay đánh chị H làm chị H ngã xuống góc sân trước cửa nhà bếp; bà T, bà X lại đỡ chị H. Trương Văn Đ đi vào trong phòng ngủ thấy con gái đang nằm trên giường khóc, Đ bồng con gái đi ra sân trước cửa nhà chính; bà Hồ Thị L thấy vậy nên nói “Bé mới sinh bồng ra đây làm chi”, nghe vậy Đ bồng con đi vào trong phòng ngủ. Tại phòng ngủ, con gái của vợ chồng Đ vẫn khóc, Đ tiếp tục bồng con gái từ phòng ngủ đi ra sân; khi ra đến cửa nhà bếp, Đ thấy chị H vẫn đang ngồi khóc ở góc sân, do bức xúc việc bị mất tiền và do nghi ngờ con gái không phải là con ruột của mình, Đ bồng con gái đi về phía giếng nước của gia đình. Đ vừa đi vừa nói “Em coi tiền bạc quan trọng hơn mạng người à”; bà Hồ Thị L và anh Nguyễn Triệu H chạy theo Đ để can ngăn nhưng không kịp; Đ đứng cạnh miệng giếng nước, Đ đưa hai tay ra trên miệng giếng nước và thả con gái xuống dưới giếng nước xong đi vào nhà. Một lúc sau, Đ cởi giày và lấy điện thoại trong túi quần ra để trên giường và Đ đi ra giếng nước với ý định xuống giếng vớt con gái lên; bà Bùi Thị T ngăn lại nên Đ đi vào phòng ngủ đóng cửa lại. Sau khi Đ thả cháu bé xuống giếng, bà Nguyễn Thị X là mẹ đẻ của Đ kêu cứu, anh Trần Đình P đã trèo xuống giếng vớt cháu bé lên; khi được anh P vớt từ giếng lên cháu bé đã chết; tại thời điểm chết, cháu bé mới được 7 ngày tuổi, chưa đăng ký khai sinh.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N xác định: Nhà Trương Văn Đ là nhà cấp 4 ngoảnh mặt về phía tây. Vị trí cách góc phía đông bắc của gian bếp là 1,88 m về phía bắc có xây dựng một giếng nước sinh hoạt. Giếng được đào sâu 6,5 mét, mực nước tại thời điểm khám nghiệm là 1,25 mét. Phía trên miệng giếng được xây bê tông hình tròn

có kích thước 0,8 mét, phần phía trong rộng 0,6 mét, cao so với mặt đất là 0,6 mét. Ở mép phía nam thành giếng có đặt một hệ thống ống nhựa dẫn nước.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi cháu bé ngày 23/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N xác định: Vùng đầu bên trái, cách trên đỉnh vành tai trái 4 cm, cách trên ngoài đuôi mắt trái 8cm có vùng xây xát mất lớp thượng bì da bầm tụ máu không liên tục, kích thước (1,7 x 1) cm.

Vùng đầu bên trái, cách trên sau đỉnh vành tai trái 8,5 cm, cách trên đường chân tóc gáy 8cm có một vùng xây xát mất lớp thượng bì da bầm tụ máu không liên tục, kích thước (3 x 1,7) cm.

Toàn bộ mặt sau trong cánh tay trái xuống đến 1/3 trên cẳng tay trái bị xây xát mất lớp thượng bì da bầm tụ máu không liên tục, kích thước (8,5 x 1,5) cm.

Vùng ngực bên trái, cách dưới ngoài núm vú trái 6,5 cm, cách trên ngoài rốn 12,5 cm có một vùng xây xát, xây xước mất lớp thượng bì da, rách da không liên tục, kích thước (9,3 x 3,5) cm.

Vùng mông bên phải cách dưới đường thắt lưng 8,7 cm cách dưới sau gai chậu trước trên bên phải 8 cm có một vùng xây xát, xây xước mất lớp thượng bì da bầm tụ máu không liên tục, kích thước (3,5 x 5) cm.

Gót chân trái cách thẳng dưới mắt cá trong chân trái 2 cm có một vết xây xước mất lớp thượng bì da bầm tụ máu, kích thước (0,6 x 0,1) cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 134/KL-PC09 (PY) ngày 01/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Trong lòng thanh khí quản của bé gái có chứa ít nước lẫn dị vật. Tim, phổi rải rác có các chấm xuất huyết; cắt qua tổ chức phổi có nhiều dịch, bọt lẫn máu trào ra. Phổi xung huyết, lòng phế nang chứa dịch; vách phế nang rách, đứt. Nguyên nhân chết: Ngạt nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu đền bù dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKS-P2 ngày 19/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội “Giết người” theo điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Giết người”;

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/3/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2019, bị cáo Trương Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 12/8/2019, người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt cho bị cáo Trương Văn Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trương Văn Đ vẫn giữ nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Trương Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Văn Đ; không chấp kháng cáo của chị Nguyễn Thị H; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Đ, luật sư Phan Thị S đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo Trương Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai bị cáo Trương Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ, ngày 22/3/2019, tại nhà riêng của bị cáo Đ ở xóm Đồng B, xã Đồng H, huyện Q, tỉnh N do nghi ngờ vợ là chị Nguyễn Thị H lấy 500.000 đồng và con gái do chị H mới sinh không phải là con ruột của mình nên bị cáo Trương Văn Đ đã bồng con gái mới 07 ngày tuổi của mình thả xuống giếng nước làm cháu bé chết. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung hình phạt “Giết người dưới 16 tuổi” và “Có tính chất côn đồ”, theo điểm b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Văn Đ và kháng cáo xin giảm hình phạt của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo Trương Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những đi ngược lại truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc về tình nghĩa cha mẹ mà

còn vi phạm pháp luật đặc biệt nghiêm trọng, xâm hại đến quyền sống của con người, quyền được bảo vệ của trẻ em. Chỉ vì nghi ngờ vô căn cứ vợ của mình là chị Nguyễn Thị H lấy 500.000 đồng và nghi ngờ cháu bé không phải con của mình, bị cáo đã bất chấp đạo lý, đang tâm tước đoạt mạng sống của chính con gái mình khi cháu bé vừa chào đời được một tuần tuổi, chưa kịp khai sinh. Hậu quả của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, gây tang thương mất mát cho gia đình, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 20 năm tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, cũng như đề nghị của luật sư.

[3] Về án phí: Bị cáo Trương Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo; không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp kháng cáo của bị cáo Trương Văn Đ; không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2019/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm b, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/3/2019.

Về án phí: Bị cáo Trương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo; không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cường

Lương Đức Chính

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình